TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2019/HSST
Ngày: 26/02/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Bà Đinh Ngọc Liên**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: **Bà Trần Phan Thị Hà**

Bà Đỗ Thị Hằng Huệ

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Đồng Minh Hoàn** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa*:

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26/02/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2019/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Kiều T** - sinh năm 1982; ĐKHKTT: Ấp H, thị trấn K, huyện P, tỉnh H; Nơi ở: Không cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Trần Thanh H và bà Trần Thanh H; có 01 con sinh ngày 14/3/2016. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản lập ngày 19/12/2018 tại Công an thành phố Hà Nội thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt ngày 16/11/2018. Hiện đang tạm giam tại trại giam số I – Công an Thành phố Hà Nội. Số giam: 53T1/M2.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Trần Thị Kiều T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 16/11/2018, tại trước cửa số nhà 174 Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, tổ tuần tra kiểm soát C2D5 PK20E Công an thành phố Hà Nội phát hiện 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS 29H1-1463, người điều khiển là ông Trần Đức V (sinh năm 1961 – HKTT: 3/16/65 K, phường T, quận T, thành phố Hà Nội), Trần Thị Kiều T là người ngồi sau có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra đối với

T, tổ công tác phát hiện trong túi quần bên phải T đang mặc có 01 túi vải nhung màu đen kích thước 10 x 15cm, bên trong có 01 túi nilon màu trắng có chứa tinh thể màu trắng, T khai nhận đó là ma túy mua về để sử dụng. Kiểm tra đối với ông V, tổ công tác không phát hiện việc tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã đưa T cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an phường Giảng Võ để làm rõ.

Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của T: 01 điện thoại di động màu hồng nhãn hiệu Vivo. Thu giữ của ông Trần Đức V: 01 xe máy hiệu Honda Dream màu nâu BKS 29H1-1463 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen trắng.

Tại bản kết luận giám định số 8791/KLGĐ-PC09 ngày 22/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là Methamphetamine, khối lượng 0,310 gam.

Tại cơ quan điều tra, Trần Thị Kiều T khai nhận như sau: Khoảng 0 giờ 00 phút ngày 16/11/2018, T thuê xe ôm đi từ khách sạn Fortuna về nhà trọ tại 61 Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội ngồi uống bia với bạn. Đến khoảng 01h cùng ngày, T đi xe ôm quay lại khách sạn Fortuna và rủ một vài người bạn đi chơi nhưng không có ai đi nên T nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. T thuê xe ôm chở đến khu vực ngõ 94 Ngọc Khánh để tìm mua ma túy. Đến nơi, T đi sâu vào trong ngõ, gặp người phụ nữ không quen biết và hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy tổng hợp. Người phụ nữ đồng ý bảo T để tiền tại cột điện cách đầu ngõ khoảng 50m và lấy 01 túi bên trong có ma túy tại đó. Sau khi trao đổi mua bán ma túy xong, T gọi điện cho ông Trần Đức V là xe ôm, nhờ ông V đèo về nhà trọ. Khi cả hai đi đến trước cửa nhà số 174 Ngọc Khánh thì bị tổ công tác C2D5 PK20E Công an thành phố Hà nội kiểm tra phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng. Ông V không biết T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của Trần Thị Kiều T phù hợp với lời khai của nhân chứng, sơ đồ bắt giữ, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Đối tượng bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu có BKS 29H1-1463 và 01 điện thoại di động Nokia màu đen trắng thu giữ của ông Trần Đức V, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông V, không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ba Đình đã trao trả lại tài sản cho ông V.

Tại cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đã truy tố Trần Thị Kiều T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù giam nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên cũng xét nhân thân bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự; Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 14 tháng đến 16 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có có 0,310 gam ma túy Methamphetamine; 01 túi vải nhung màu đen kích thước 10 x 15cm; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màu hồng nhãn hiệu Vivo. Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình đang quản lý theo biên bản bàn giao vật chứng số 43 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ba Đình.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu có BKS 29H1-1463 và 01 điện thoại di động Nokia màu đen trắng thu giữ của ông Trần Đức V, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông V, không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ba Đình đã trao trả lại tài sản cho ông V.

Đối tượng bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự;

[2] Nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trần Thị Kiều T đã có hành vi tàng trữ trái phép

0,310 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng, đã bị tổ công tác tổ tuần tra kiểm soát C2D5 PK20E Công an thành phố Hà Nội kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Thị Kiều T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó cần áp dụng hình phạt tù giam nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi xem xét quyết định mức hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Cần thiết áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có có 0,310 gam ma túy Methamphetamine; 01 túi vải nhung màu đen kích thước 10 x 15cm. Đối với 01 điện thoại di động màu hồng nhãn hiệu Vivo tuy không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự. Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình đang quản lý theo biên bản bàn giao vật chứng số 43 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ba Đình.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu có BKS 29H1-1463 và 01 điện thoại di động Nokia màu đen trắng thu giữ của ông Trần Đức V, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông V, không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ba Đình đã trao trả lại tài sản cho ông V.

Đối tượng bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015; các Điều 106; 136; 331; 333 Bộ Luật tố tụng

hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo **Trần Thị Kiều T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: **Trần Thị Kiều T 14 (Mười bốn)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 16/11/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có có 0,310 gam ma túy Methamphetamine và 01 túi vải nhung màu đen kích thước 10 x 15cm. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu hồng nhãn hiệu Vivo. Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình đang quản lý theo biên bản bàn giao vật chứng số 43 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ba Đình.

Án phí HSST: Bị cáo Trần Thị Kiều T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thị Kiều T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Ngọc Liên

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
- *Trại tạm giam số 1 Công an TP Hà Nội;*
- *Công an quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;*
- *UBND thị trấn K, huyện P, tỉnh H*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*